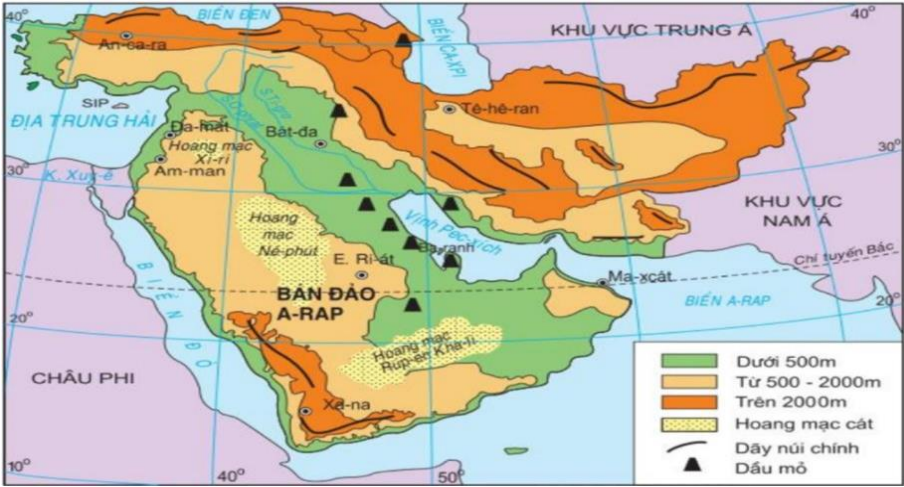


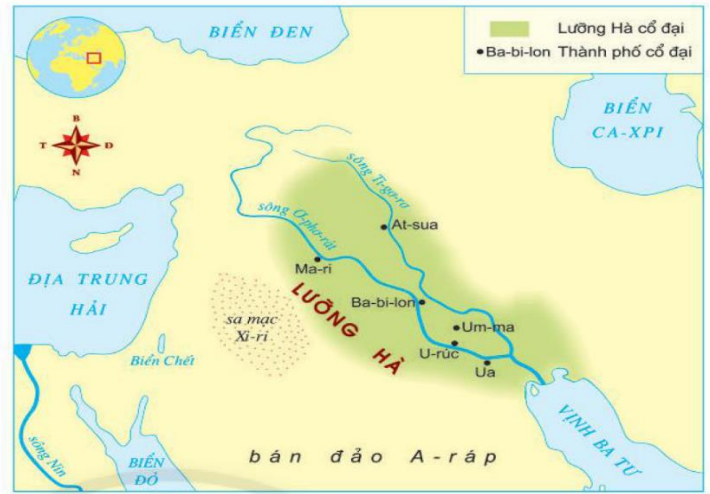
TRƯỜNG THCS PHẠM HỮU LẦU
TỔ SỬ-ĐỊA-GDCD

PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC
MÔN: LỊCH SỬ-ĐỊA LÝ 6
TUẦN 7

- Mọi thắc mắc về bài học, học sinh liên hệ giáo viên phụ trách bộ môn Lịch sử -Địa lý 6:
 + Thầy Dương Khắc Sinh Nhựt ĐT: 0783227490
 + Cô Nguyễn Thị Gấm ĐT: 0982442846
 + Cô Phùng Thị Thu Huyền ĐT: 0916084028
 + Thầy Phạm Hữu Duy Thương: 0906633751

NỘI DUNG	GHI CHÚ
TÊN BÀI HỌC	BÀI 7: LƯỠNG HÀ CỔ ĐẠI
Hoạt động 1: Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu	I.Điều kiện tự nhiên. Xem Bản đồ thế giới và bản đồ Lưỡng Hà (theo sách giáo khoa), HS xác định vị trí của Lưỡng Hà trên bản đồ.  Các em hãy đọc tư liệu và tìm hiểu các vấn đề theo gợi ý câu hỏi bên dưới: Lưỡng Hà là vùng đất nằm trên lưu vực hai con sông Ơ-phơ-rát (Euphrates) và Ti-gơ-rơ (Tigris), người Hy Lạp cổ đại gọi là Mê-dô-pô-ta-mi (Mesopotamia), có nghĩa là “vùng đất giữa hai con sông” (Lưỡng Hà). Đó là một vùng bình nguyên rộng lớn, bằng phẳng, nhận phù sa hằng năm khi nước lũ dâng lên từ sông Ơ-phơ-rát và Ti-gơ-rơ. Ở đây, người ta biết làm nông nghiệp từ rất sớm. Họ trồng chà là, ngũ cốc, rau củ và thuần dưỡng động vật. 

Không có biên giới thiên nhiên hiểm trở, đi lại dễ dàng nên hoạt động buôn bán, trao đổi hàng hoá giữa Lưỡng Hà với những vùng xung quanh rất phát triển. Nhiều người Lưỡng Hà trở thành thương nhân. Họ rong ruổi khắp Tây Á thời bấy giờ với những đàn lạc đà chất đầy hàng hoá trên lưng.



7.2 Lược đồ Lưỡng Hà cổ đại

+ Điều kiện tự nhiên của Ai Cập, Lưỡng Hà; kinh tế của Ai Cập, Lưỡng Hà để tự rút ra kết luận: Điểm khác nhau giữa điều kiện tự nhiên của Lưỡng Hà với Ai Cập ?

+ Trả lời các câu hỏi: (1) Quan sát hình 7.1 và 7.2, kết hợp với kiến thức đã học, em hãy chỉ ra điểm khác nhau giữa điều kiện tự nhiên của Lưỡng Hà với Ai Cập; (2) Vì sao nhiều người Lưỡng Hà trở thành thương nhân ? (3) địa hình như vậy có lợi gì và hại gì với người Lưỡng Hà ?

* Nội dung chính:

- Ai Cập có địa hình đóng kín (bao quanh chủ yếu là sa mạc và nhiều địa hình khác), Lưỡng Hà có địa hình mở (đất đai bằng phẳng, không có biên giới cản trở)

- Do địa hình mở nên người Lưỡng Hà dễ dàng đi lại và hoạt động buôn bán rất dễ dàng.

- Địa hình của Lưỡng Hà mở nên dễ dàng để các thương nhân buôn bán, giao lưu văn hoá; nhưng mặt hại thì nơi này nhiều tài nguyên nên luôn bị các thế lực bên ngoài xâm nhập (quá dễ dàng)

II. Quá trình thành lập nhà nước Lưỡng Hà

Hs đọc SGK/38 (2 đoạn đầu) và trả lời các câu hỏi:

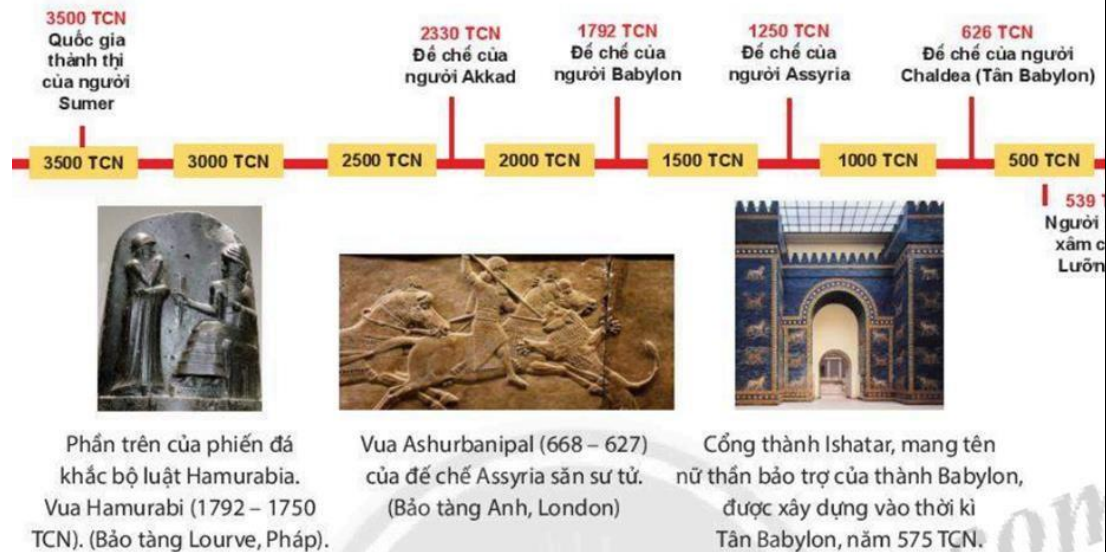
Người Xu-me (Sumer) là nhóm người đến cư trú sớm nhất ở Lưỡng Hà. Khoảng 3500 năm TCN, họ xây dựng những quốc gia thành thị. Đó là những nhà nước đầu tiên của người Lưỡng Hà. Mỗi quốc gia thành thị bao gồm một thành phố và vùng đất xung quanh lệ thuộc vào nó. Vùng hạ lưu sông Ô-phơ-rát và Ti-gơ-rơ là nơi tập trung những quốc gia thành thị của người Xu-me với những thành phố nổi tiếng như Ua (Ur), U-rúc (Uruk), Um-ma (Ummar).

Sau người Xu-me, nhiều tộc người khác thay nhau làm chủ vùng đất này và lập nên những vương quốc, những đế chế hùng mạnh. Nhiều thành thị mới tiếp tục được xây dựng, trong đó, nổi tiếng nhất là thành Ba-bi-lon. Năm 539 TCN, người Ba Tư xâm lược Lưỡng Hà. Lịch sử các vương quốc cổ đại Lưỡng Hà kết thúc.

- Các nhà nước Lưỡng Hà xuất hiện đầu tiên vào thời gian nào ? Ai là người thiết lập các nhà nước đó ? (Năm 3500 TCN, người Sumer thành

lập).

- Kể tên một số thành thị, quốc gia do người Sumer thành lập (Phế tích đô thị Babylon cổ đại)
- Đặc điểm nổi bật trong quá trình thành lập nhà nước Lưỡng Hà cổ đại là gì ? (Nhiều tộc người thay nhau thành lập các nhà nước ở Lưỡng Hà)
- Có thể khái quát lịch sử Lưỡng Hà bằng sơ đồ sau:



- Tư liệu mô tả đọc thêm: “Khoảng giữa thiên niên kỷ IV TCN, người Sumer di cư mạnh vào miền nam Lưỡng Hà, lập ra nhiều thành thị (thành bang) như Ur, Eridu, Lagash, Kish, Uruk, Nippur...đứng đầu các thành bang là pateshi, sau vua là các tu sĩ và quý tộc. Xã hội Sumer chia thành nhiều giai tầng khác nhau – xem cái hộp thành Ur thấy có hình quý tộc ngồi uống rượu, thương nhân, nô lệ đàn hát...Năm 2369 TCN, người Akkad nhanh chóng thống nhất và đưa Lưỡng Hà trở thành đế chế một thời gian. Sau khi người Akkad suy yếu, người Sumer dần lấy lại quyền lực của mình. Năm 1894 TCN, người Amorites thành lập vương quốc Cổ Babylon thống trị toàn bộ Lưỡng Hà, với vị pateshi nổi tiếng là Hammurabi (1792 – 1750 TCN) cùng bộ luật nổi tiếng. Sau khi Hammurabi mất, Cổ Babylon suy yếu và liên tục bị người Kassites (1518 TCN) và người Assyria (1165 TCN) tấn công và thống trị. Năm 626 TCN, người Chaldea diệt đế quốc Assyria và thành lập vương quốc Tân Babylon. Tân Babylon bước vào thời hoàng kim của vua Nebuchadnezzar II (605 – 562 TCN) với thành Babylon tráng lệ và vườn treo tuyệt đẹp. Năm 539 TCN, Tân Babylon bị nước Ba Tư (Iran ngày nay) xâm chiếm.

* Nội dung chính:

- Năm 3500 TCN, người Sumer làm chủ vùng Lưỡng Hà
- Sau người Sumer, nhiều tộc người khác thay nhau làm chủ Lưỡng Hà
- Năm 530 TCN, Lưỡng Hà bị đế quốc Ba Tư tiêu diệt.

III. Những thành tựu văn hoá tiêu biểu

Chữ viết và văn học

Từ thiên niên kỉ IV TCN, Lưỡng Hà đã có chữ viết mà hình dạng giống như những chiếc đinh hay góc nhọn nên được gọi là chữ hình nêm hay hình góc.

Thành tựu văn học nổi bật của người Lưỡng Hà là bộ sử thi Gin-ga-mét (Gilgames), nói về người anh hùng huyền thoại của Lưỡng Hà, được xây dựng dựa trên hình tượng một vị vua có thật của người Xu-me.



7.3 Bảng chữ hình nêm của người Lưỡng Hà, 2400 năm TCN

Luật pháp

Năm 1750 TCN, bộ luật thành văn Ha-mu-ra-bi ra đời, quy định những nguyên tắc trong đời sống như quan hệ cộng đồng, gia đình, buôn bán, xây dựng,...

7.4

Lời mở đầu của Bộ luật Ha-mu-ra-bi khắc trên bia đá:

“Trẫm, một vị vua quang minh và ngoan đạo, phát huy chính nghĩa ở đời, diệt trừ kẻ gian ác không tuân theo luật

pháp, làm cho kẻ mạnh không hạ hiếp kẻ yếu...”

(Lương Ninh (Chủ biên),
Lịch sử thế giới cổ đại,
NXB Giáo dục, Hà Nội, 2005,
tr. 246)



Toán học

Người Lưỡng Hà cổ đại rất giỏi về số học nên có nhiều phương pháp đếm khác nhau, trong đó nổi bật là hệ thống đếm lấy số 60 làm cơ sở. Ngày nay, chúng ta vẫn sử dụng hệ đếm này để chia một giờ thành 60 phút, một phút thành 60 giây và chia một vòng tròn thành 360 độ.

Niên trúc và điêu khắc

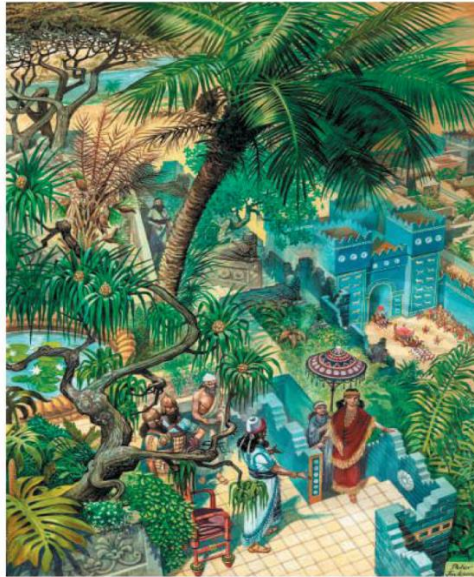
Không có sẵn đá như ở Ai Cập, người Lưỡng Hà sử dụng gạch làm vật liệu xây dựng. Thời gian, chiến tranh đã phá huỷ phần lớn các công trình kiến trúc và nghệ thuật của Lưỡng Hà, nhưng từ những di tích còn lại đến ngày nay, chúng ta có thể biết được phần nào tài năng và khiếu thẩm mĩ độc đáo của người Lưỡng Hà trong lĩnh vực kiến trúc, điêu khắc.



7.5 Sư tử gốm – gạch men, cung điện vua Ba-bi-lon, thế kỉ VI TCN



7.6 Một mặt của hộp gỗ thành Ua, 2500 tuổi



7.6 Một mặt của hộp gỗ thành Ua, 2500 tuổi
Kiệt tác nghệ thuật Lưỡng Hà cổ đại, khắc hoạ cảnh chiến tranh.

Công trình kiến trúc nổi tiếng của Lưỡng Hà cổ đại là vườn treo Ba-bi-lon, xây dựng vào thế kỷ VI TCN. Nhà sử học Hy Lạp cổ đại Hê-rô-đốt đã mô tả vườn treo nhìn từ xa trông giống như một quả đồi xanh tươi đầy hoa, hương thơm ngào ngạt toả khắp thành Ba-bi-lon.

7.7 Vườn treo Ba-bi-lon (Tranh minh hoạ)

* Các em hãy đọc tư liệu hình ảnh từ sgk ở trên và tìm hiểu các nội dung bên dưới đây:

- Các thành tựu về: Chữ viết và văn học, luật pháp, toán học, kiến trúc và điêu khắc.
- HS quan sát và trao đổi hình 7.3 với câu hỏi: Theo em, người Sumer dùng dụng cụ có hình dạng như thế nào để khắc trên các phiến đất sét ?
- Đọc đoạn tư liệu sau: “ Dùng một thanh gỗ hay cây gậy vót nhọn một đầu rồi ấn vào phiến đất sét thành một đầu nhọn đáy bằng; sau đó trở ngược thanh gỗ vạch một đường thẳng, như cái đinh. Một số chiếc đinh hợp lại thành từ (...) Những thứ chữ đó có hình tiết như những góc nhọn, nên thường được gọi là chữ hình đinh” (Lương Ninh (2009), *Lịch sử thế giới cổ đại*, NXB Giáo dục Hà Nội, trang 79)
- Em hãy cho biết vua Hammurabi ban hành bộ luật để làm gì ?
 (Bảo vệ chính nghĩa ở đời, diệt kẻ ác không tuân theo luật pháp...)

* *Nội dung chính:*

- *Người Lưỡng Hà dùng chữ viết hình nêm, viết trên phiến đất sét*
- *Văn học: sử thi Gilgamesh*
- *Luật pháp: bộ luật Hammurabi*
- *Toán học: dùng hệ đếm 60*
- *Kiến trúc: thành Babylon, vườn treo Babylon*

Luyện tập:

1. Quan sát lược đồ 7.2, cho biết các thành thị ở Lưỡng Hà cổ đại được phân bố ở khu vực nào ? (Trung và hạ lưu Lưỡng Hà)
2. Em vẽ và hoàn thành sơ đồ khái quát lịch sử Lưỡng Hà vào vở
3. Thành tựu còn lại đến ngày nay là gì ? (Hệ đếm 60)

Các đồ vật có liên quan đến thành tựu của người Lưỡng Hà là gì? (Bánh

	xe, đồng hồ, compa, la bàn...)
--	--------------------------------

NỘI DUNG	GHI CHÚ
TÊN BÀI HỌC	BÀI 4. LƯỢC ĐỒ TRÍ NHỚ <i>Khi em cần hỏi đường đi ở một khu vực không quen thuộc, người được hỏi sẽ suy nghĩ một lúc, sau đó hướng dẫn em tìm ra nơi cần đến. Họ thường sử dụng các điểm mốc như trường học, cột đèn giao thông, bảng tên đường, các ngã rẽ,... để hướng dẫn. Họ có thể đưa ra được chỉ dẫn vì họ đã có lược đồ trí nhớ về khu vực đó. Sau bài học này, em sẽ vẽ được lược đồ trí nhớ để thể hiện các khu vực, đối tượng địa lí thân quen.</i> Em hãy đọc đoạn văn sau và hoàn thành nhiệm vụ phía dưới: Bằng xe máy, chúng tôi xuất phát từ Hà Nội đi về hướng nam dọc theo quốc lộ 1A. Dừng ở một trạm ven đường trong thành phố Phủ Lý (Hà Nam), sau đó chúng tôi tiếp tục di chuyển. Sau hơn 3 giờ đồng hồ, chúng tôi đã có mặt ở thành phố Ninh Bình. Từ đây, theo đại lộ Tràng An về hướng tây khoảng 6 km, danh thắng Tràng An hiện ra trước mắt chúng tôi với khung cảnh thật đẹp. <i>Hãy vẽ lại hành trình của chuyến đi được mô tả trong đoạn văn trên.</i> Lược đồ trí nhớ là hình ảnh về một địa điểm hoặc một khu vực cụ thể trong tâm trí của con người. Lược đồ trí nhớ giúp chúng ta định hướng di chuyển từ nơi này đến nơi khác bằng cách vẽ phác hoạ tuyến đường đi. Ví dụ, em sử dụng lược đồ trí nhớ để đi từ nhà đến trường mỗi ngày. Lược đồ trí nhớ giúp chúng ta hiểu về thế giới xung quanh, sắp xếp không gian và thể hiện lại các đối tượng, phác hoạ hình ảnh của một địa điểm, một hành trình hoặc một vùng nào đó.

Hoạt động 1:
Đọc tài liệu
và thực hiện
các yêu cầu

I. Lược đồ trí nhớ:

* HS đọc thông tin trên trích lục từ sách giáo khoa bên trên và trả lời câu hỏi sau :

1/ Vẽ lại hành trình chuyến đi từ Hà Nội đến Tràng An qua thông tin bài học đã gợi ý bên trên.

2/ Thế nào là lược đồ trí nhớ ?

3/ Lược đồ trí nhớ có tác dụng gì trong cuộc sống?

* *Nội dung chính:*

- *Lược đồ trí nhớ là hình ảnh về một địa điểm hoặc một khu vực cụ thể trong tâm trí con người.*

- *Lược đồ trí nhớ giúp chúng ta định hướng di chuyển từ nơi này đến nơi khác.*

- *Giúp ta hiểu về thế giới xung quanh, sắp xếp không gian và thể hiện lại các đối tượng.*

* Phác thảo lược đồ trí nhớ:

Để vẽ lược đồ trí nhớ, em hãy thực hiện các bước sau:

– Hình dung: Nhớ lại và suy nghĩ về nơi mà em sẽ vẽ lược đồ. Ví dụ: khu phố, thôn xóm nơi em đang sống, ngôi trường em đang học tập, đường đi từ nhà đến trường,...

– Sắp xếp không gian: Suy nghĩ về tất cả những hình ảnh em có về nơi đó và sắp xếp chúng lại với nhau trong tư duy của mình.

– Vị trí bắt đầu: là địa điểm hoặc khu vực em chọn để vẽ lược đồ của mình. Nó có thể là nhà của em, trường học hoặc một địa điểm bất kì.

* Luyện tập tại nhà

Câu 1: Vẽ sơ đồ trí nhớ từ nhà em đến chợ Phước Long.

NỘI DUNG	GHI CHÚ
TÊN BÀI HỌC	Bài 5. VỊ TRÍ TRÁI ĐẤT TRONG HỆ MẶT TRỜI- HÌNH DẠNG VÀ KÍCH THƯỚC CỦA TRÁI ĐẤT
Hoạt động : Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu tìm hiểu bài học.	I. Vị trí Trái Đất trong hệ Mặt Trời Học xong bài này, em sẽ: - Xác định được vị trí của Trái Đất trong hệ Mặt Trời. - Mô tả được hình dạng, kích thước của Trái Đất. <i>Trái Đất được gọi là hành tinh xanh. Nó còn được ví như “quả bóng xanh bay giữa trời xanh”. Vậy thực tế hành tinh này của chúng ta đang nằm ở đâu trong hệ Mặt Trời? Hình dạng và kích thước của nó ra sao? Trả lời những câu hỏi này sẽ góp phần giúp chúng ta yêu quý hành tinh xanh hơn, để cùng chung tay bảo vệ Trái Đất này.</i> I. VỊ TRÍ TRÁI ĐẤT TRONG HỆ MẶT TRỜI Trong Vũ Trụ bao la có rất nhiều thiên hà. Trong số đó có một thiên hà chứa hệ Mặt Trời. Trong hệ Mặt Trời có Mặt Trời ở trung tâm và tám hành tinh chuyển động xung quanh. Trái Đất là một trong số các hành tinh của hệ Mặt Trời. <i>Quan sát hình 5.1, em hãy:</i> - Kể tên các hành tinh quay quanh Mặt Trời. - Sắp xếp các hành tinh theo thứ tự xa dần Mặt Trời. Theo thứ tự này, Trái Đất nằm ở vị trí thứ mấy? Hình 5.1. Vị trí Trái Đất trong hệ Mặt Trời Vị trí của Trái Đất trong hệ Mặt Trời có ý nghĩa rất đặc biệt. Vị trí đó cùng với sự tự quay đã giúp Trái Đất nhận được lượng nhiệt và ánh sáng phù hợp cho sự sống.

- * Các em hãy đọc nội dung tư liệu bên trên và quan sát hình ảnh hãy tìm hiểu các nội dung như sau:
- Hệ mặt trời gồm các hành tinh nào ? Kể tên theo thứ tự xa dần mặt trời?
 - Xác định được vị trí của Trái Đất trong hệ Mặt Trời: vị trí, tương quan với các hành tinh khác,...
 - Nêu ý nghĩa của vị trí trái đất trong hệ mặt trời đối với sự sống trên trái đất?

* Nội dung chính:

- Hệ mặt trời gồm mặt trời ở vị trí trung tâm và 8 hành tinh quay quanh (Thủy Tinh, Kim Tinh, Trái Đất, Hỏa Tinh, Mộc Tinh, Thổ Tinh, Thiên Vương Tinh Và Hải Vương Tinh)
- Trái đất nằm ở vị trí thứ 3 theo thứ tự xa dần mặt trời
- Vị trí thứ 3 của trái đất trong hệ mặt trời vừa phải, không quá gần cũng không quá xa mặt trời giúp trái đất đủ điều kiện tồn tại sự sống.

II. Hình dạng, kích thước của Trái Đất

* HS đọc kênh chữ, kênh hình trong SGK và kết hợp với những hiểu biết của mình để hoàn thành nội dung câu hỏi in nghiêng trong sgk:

II. HÌNH DẠNG VÀ KÍCH THƯỚC TRÁI ĐẤT



Dựa vào hình 5.2, 5.3 và thông tin trong bài, em hãy:

– Cho biết:

- + Hình dạng của Trái Đất.
- + Độ dài của bán kính Trái Đất tại Xích đạo.
- + Độ dài đường Xích đạo.

– Nhận xét về kích thước của Trái Đất so với các hành tinh khác trong hệ Mặt Trời.



Hình 5.2. Mô phỏng kích thước các hành tinh trong hệ Mặt Trời



Trái Đất có dạng hình cầu với kích thước rất lớn. Bán kính Trái Đất tại Xích đạo có độ dài 6 378 km. Diện tích bề mặt Trái Đất lên đến hơn 510 triệu km^2 .



Em có biết?

Trước kia, người ta tin rằng Trái Đất là một mặt phẳng. Nhưng các nhà thiên văn học không nghĩ vậy. Nhờ vào việc quan sát các ngôi sao, Pi-ta-go (Pythagore) đã cho rằng Trái Đất không phải là một mặt phẳng. Ga-li-lê (Galileo) cũng từng khẳng định Trái Đất tròn và quay quanh Mặt Trời.

Cho đến khi Cô-lôm-bô (Columbus) vượt Đại Tây Dương và khám phá ra châu Mỹ, người ta mới tin rằng Trái Đất có hình cầu. Năm 1967, vệ tinh nhân tạo của Hoa Kỳ đã gửi về những hình ảnh đầu tiên của Trái Đất được chụp từ ngoài không gian đã càng khẳng định rằng Trái Đất có dạng hình cầu.

- Trái Đất có dạng hình cầu, quả địa cầu là mô hình thu nhỏ của trái đất.
- Trái Đất có bán kính Xích đạo là 6378 km, diện tích bề mặt là 510 triệu km^2 .
- Kích thước rất lớn.
- Nhờ có kích thước và khối lượng đủ lớn, Trái Đất đã tạo ra lực hút giữ được các chất khí làm thành lớp vỏ khí bảo vệ mình.

* Luyện tập:

Bài 1: Lựa chọn đáp án đúng nhất:

Câu 1: Trong hệ Mặt Trời, hành tinh nào sau đây xa Mặt Trời nhất ?

- A. Kim tinh.
- B. Thiên Vương tinh.
- C. Thủy tinh.
- D. Hải Vương tinh.

Câu 2: Trong hệ Mặt Trời, hành tinh nào sau đây gần Mặt Trời nhất ?

- A. Mộc tinh.
- B. Kim tinh.
- C. Thủy tinh.
- D. Thổ tinh.

Câu 3: Đứng thứ năm trong hệ Mặt Trời (tính từ trong ra) và có kích thước lớn nhất là:

- A. Mộc tinh.
- B. Hải Vương tinh.
- C. Thiên Vương tinh.
- D. Hỏa tinh.

Câu 4: Đứng thứ nhất trong hệ Mặt Trời (tính từ trong ra) và có kích thước nhỏ nhất là:

- A. Mộc tinh.
- B. Thủy tinh.
- C. Kim tinh.
- D. Thổ tinh.

Câu 5: Nội dung nào sau đây không đúng với vị trí của Trái Đất trong hệ Mặt Trời?

- A. Nằm ở vị trí thứ ba từ Mặt Trời trở ra.
- B. Nằm ở vị trí thứ ba từ ngoài trở vào Mặt Trời.
- C. Khoảng cách đến Mặt Trời là 149,6 triệu km.
- D. Khoảng cách từ Mặt Trời đến Trái Đất phù hợp cho sự sống.

	Câu 6: Trái Đất có dạng hình gì ? A. Tròn. B. Cầu. C. Elip. D. Vuông. Câu 7: Bán kính của Trái Đất là: A. 6378 km. B. 40 076 km. C. 510 triệu km². D. 149,6 triệu km. Câu 8 : Trong các câu sau, câu nào đúng, câu nào sai ? A. Mặt Trời là một hệ hành tinh, gồm nhiều thiên thể. B. Hệ Mặt Trời là một hệ sao, với nhiều sao có khả năng tự phát sáng. C. Hệ Mặt Trời là một hệ sao trong dải Ngân Hà, có tám hành tinh. D. Mặt Trời là một ngôi sao tự phát ra ánh sáng nằm trong hệ Mặt Trời. Câu 9: Để thuyết phục người khác rằng: Trái Đất có dạng hình khối cầu, em có thể sử dụng các dẫn chứng nào sau đây ? A. Ảnh chụp Trái Đất từ vệ tinh. B. Bóng Trái Đất che Mặt Trăng vào đêm nguyệt thực. C. Sơ đồ hệ Mặt Trời trong SGK. D. Sự tích bánh chưng, bánh giầy.
--	--